TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-ST
Ngày: 08-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản, dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Nhã.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX–ST ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Xuân Tr, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 5, KP1, thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Kim D, sinh năm 1975; anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Số 23, tổ 3, ấp NH, xã BN, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

Chị Tr, chị D có mặt; anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 8 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ kiện chị Võ Thị Xuân Tr trình bày:

Năm 2017 anh T nhận xây nhà trọ cho chị, trong thời gian này anh T có vay tiền của chị 03 lần cụ thể:

+ Ngày 07-01-2017 số tiền vay 50.000.000 đồng.

+ Ngày 04-6-2017 vay 02 lần số tiền 30.000.000 đồng và 10.000.000 đồng.

Tổng cộng anh T đã vay của chị số tiền là 90.000.000 đồng; các lần vay tiền đều có viết giấy nhận nợ, anh T ký và ghi họ tên giao cho chị giữ.

Ngoài ra, khi nhà trọ xây chưa xong thì anh T bỏ ngang không tiếp tục thực hiện nên chị phải thuê người khác để hoàn thành công trình. Tổng cộng chi phí phát sinh là 38.074.000 đồng. Ngày 09-7-2017 chị và anh T gặp nhau và thỏa thuận anh T đồng ý phụ chị số tiền 20.000.000 đồng; chị có viết giấy nhưng quên yêu cầu anh T ký nhận. Đối với số tiền 20.000.000 đồng này thì trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị rút yêu cầu khởi kiện đối với anh T.

Trong quá trình giao dịch vay tiền chỉ có chị và anh T, còn vợ anh T là Chị D thì từ trước đến nay chị không biết, chị chỉ biết khi anh T không trả tiền thì chị có đến nhà thì gặp Chị D thì Chị D nói đã ly hôn với anh T.

Nay chị yêu cầu anh T, Chị D có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chị Võ Thị Kim D trình bày:

Anh T là chồng chị, quá trình sống chung đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn về kinh tế kéo dài đến năm 2017, chị và anh T đã ly hôn theo Quyết định số 265/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện DMC. Trong quá trình yêu cầu Tòa án giải quyết thì chị và anh T chỉ yêu cầu giải quyết về hôn nhân, con chung; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng chị có tài sản chung là nhà và đất tại địa chỉ số 23, tổ 3, ấp NH, xã BN, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh. Sau khi ly hôn, anh T có nói là để tài sản này cho chị ở cùng với con và chị có trách nhiệm trả nợ chung của vợ chồng, gồm nợ Ngân hàng Vietcombank số tiền 160.000.000 đồng; anh Võ Thanh D số tiền 200.000.000 đồng; nợ chị ruột của chị số tiền 220.000.000 đồng; nợ chị L ở Chà Là số tiền 100.000.000 đồng và một số nợ lặt vặt khác.

Từ trước đến nay chị không quen biết với chị Tr, chỉ khi chị Tr đến nhà đòi tiền anh T thì chị mới biết. Anh T vay tiền chị Tr chị không biết, không liên quan. Vì vậy, chị không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Kết luận giám định số 106/GT.2017 ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Tây Ninh: Chữ ký, chữ viết trên giấy nhận nợ ngày 04- 6- 2017 số tiền 30.000.000 đồng; trên giấy nhận nợ ngày 04- 6- 2017 số tiền 10.000.000 đồng (bút lục số 41); trên giấy mượn tiền ngày 07- 01- 2017 số tiền 50.000.000 đồng (bút lục số 42) là do anh Nguyễn Hữu T viết và ký ra.

Tại phiên tòa:

Chị D đồng ý cùng anh T có nghĩa vụ trả số tiền 90.000.000 đồng cho chị Tr với điều kiện chị Tr đồng ý cho chị đến thời hạn bắt đầu trả nợ là tháng 07 năm 2019, mỗi tháng chị trả cho chị Tr 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Chị Tr không đồng ý với ý kiến của Chị D.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Riêng đối với anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Hữu T có trách nhiệm trả cho chị Võ Thị Xuân Tr số tiền 90.000.000 đồng; ghi nhận chị Tr không yêu cầu tính lãi; đình chỉ phần yêu cầu đối với số tiền 20.000.000 đồng của chị Tr đã rút theo quy định của pháp luật; các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ; tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án , Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Hữu T cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng; do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T. Anh T không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện số tiền 20.000.000 đồng về "Hợp đồng dịch vụ", căn cứ các Điều 217, 218, 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[2] Căn cứ vào Kết luận giám định số 106/GT.2017 ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh thấy rằng: Vào năm 2017 giữa chị Tr và anh T có giao dịch vay tiền với nhau là thật và số tiền anh T đã vay của chị Tr là 90.000.000 đồng được thể hiện trong các giấy nhận nợ bản gốc do chị Tr cung cấp cho Tòa án. Đối với anh T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số: 281/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện DMC nhưng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với

yêu cầu của nguyên đơn theo qui định tại các Điều 199, 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở xác định anh T còn nợ chị Tr số tiền 90.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của chị Tr về trách nhiệm liên đới của Chị D đối với số nợ trên thấy rằng: Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản chỉ có chị Tr và anh T trực tiếp giao dịch với nhau; anh T ký giấy nhận nợ giao cho chị Tr giữ; chị Tr thừa nhận chỉ đến khi anh T không trả tiền, chị Tr đến nhà mới biết Chị D là vợ anh T; Chị D không biết việc vay tiền này. Do đó, không có cơ sở để buộc Chị D có trách nhiệm liên đới trả số tiền 90.000.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của chị Tr, buộc anh T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng cho chị Tr là có căn cứ.

[4] Các chi phí tố tụng khác:

Anh T phải chịu chi phí giám định là 1.020.000 đồng theo quy định tại các Điều 160, 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; do chị Tr đã tạm ứng trước số tiền trên, nên anh T phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Tr.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 90.000.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự là: 5% X 90.000.000 đồng = 4.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 466, 280 Bộ luật Dân sự; các Điều 217, 218, 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Xuân Tr về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

2. Anh Nguyễn Hữu T có trách nhiệm trả cho chị Võ Thị Xuân Tr số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

Ghi nhận chị Tr không yêu cầu tính lãi.

3. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về số tiền 20.000.000 đồng của chị Võ Thị Xuân Tr đối với anh Nguyễn Hữu T về "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Chị Võ Thị Xuân Tr có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Hữu T có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Võ Thị Xuân Tr số tiền 1.020.000 (một triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Án phí DSST: Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Chị Võ Thị Xuân Tr được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0015643 ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thanh Tòng